

Cập nhật thông tin về thuế và luật

Dịch vụ tư vấn thuế và luật

Tháng 02 - 2016

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

(i) Sử dụng lỗ lũy kế của doanh nghiệp bị sáp nhập sau khi sáp nhập

Theo hướng dẫn tại công văn số 97/TCT-CS ngày 08/1/2016 của Tổng Cục thuế, trường hợp doanh nghiệp bị sáp nhập chưa sử dụng hết số lỗ lũy kế phát sinh trước thời điểm sáp nhập và số lỗ này vẫn còn trong thời hạn chuyển lỗ theo quy định, doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và được tiếp tục kết chuyển số lỗ này theo nguyên tắc:

- Chuyển lỗ vào thu nhập (được hạch toán riêng) của đơn vị bị sáp nhập trước, số còn lại mới chuyển tiếp vào thu nhập của đơn vị nhận sáp nhập;
- Chuyển lỗ vào thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN trước, số còn lại mới chuyển tiếp vào thu nhập không được hưởng ưu đãi, nếu còn lỗ thì thực hiện chuyển lỗ sang năm tiếp theo; và
- Không chuyển lỗ vào thu nhập từ các hoạt động sau: chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư; chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản.

(ii) Xác định chi phí quản lý được trừ cho mục đích tính thuế TNDN đối với một số ngành nghề kinh doanh đặc thù

Theo quy định tại Thông tư liên bộ số 13/1997/TTLB ngày 18/10/1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn việc thuê tổ chức quản lý để quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mức phí trả cho tổ chức quản lý được giới hạn tối đa cho một số ngành nghề, ví dụ: 3% doanh thu và 10% lãi gộp đối với quản lý kinh doanh khách sạn hoặc căn hộ cho thuê (có các dịch vụ kinh doanh như

khách sạn), 2% doanh thu và 5% lãi gộp đối với quản lý kinh doanh văn phòng, căn hộ cho thuê (không có các dịch vụ kinh doanh như khách sạn), 2,5% doanh thu và 7% lãi gộp đối với quản lý kinh doanh sân golf hoặc câu lạc bộ thể thao, vui chơi giải trí.

Dựa trên tinh thần của thông tư 13/1997/TTLB nêu trên, và trên cơ sở thông tư 13/1997/TTLB vẫn còn hiệu lực thi hành, Tổng Cục thuế đã có hướng dẫn tại công văn số 189/TCT-CS ngày 18/1/2016 về phí quản lý khách sạn được trừ, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp tại Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài ký hợp đồng thuê tổ chức nước ngoài quản lý hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN sẽ bị khống chế theo mức quy định tại Thông tư 13/1997/TTLB;
- Trường hợp hợp đồng thuê tổ chức quản lý ký kết với công ty thành lập tại Việt Nam không có quan hệ liên kết thì toàn bộ chi phí quản lý theo quy định tại hợp đồng sẽ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn chứng từ theo quy định; và
- Trường hợp doanh nghiệp và tổ chức quản lý có quan hệ liên kết, giá của giao dịch cần được xác định trên nguyên tắc giá thị trường theo quy định tại Thông tư 66/2010/TT-BTC.

(iii) Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đối với chứng khoán chưa niêm yết

Theo hướng dẫn tại công văn số 143/TCT-CS ngày 12/01/2016, doanh nghiệp sẽ không được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cho chứng khoán chưa niêm yết nếu không xác định được giá trị thị trường. Giá giao dịch thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp bởi tối thiểu ba công ty chứng khoán tại thời điểm trích lập dự phòng.

2. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”)

- (i) *Kê khai, nộp và hoàn thuế GTGT đối với hoạt động luân chuyển hàng hóa giữa doanh nghiệp với đơn vị trực thuộc*

Theo hướng dẫn tại công văn số 105/TCT-KK ngày 08/01/2016, chứng từ và việc kê khai thuế GTGT đối với hoạt động luân chuyển hàng hóa giữa công ty và chi nhánh được thực hiện như sau:

- Nếu chi nhánh có hạch toán kế toán thì công ty trụ sở chính và chi nhánh phải sử dụng hóa đơn GTGT khi điều chuyển hàng hóa giữa công ty và chi nhánh để làm căn cứ kê khai khấu trừ thuế GTGT;
- Nếu chi nhánh không thực hiện hạch toán kế toán, không trực tiếp bán hàng cũng như không phát sinh doanh thu bán hàng tại chi nhánh thì công ty và chi nhánh sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ khi điều chuyển hàng hóa. Công ty thực hiện kê khai thuế và nộp thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính và nộp thuế cho cơ quan thuế quản lý chi nhánh theo tỷ lệ ấn định 2% (đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 10%) hoặc 1% (đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 5%). Trong trường hợp này, Công ty phải có văn bản gửi cơ quan thuế quản lý trụ sở chính và cơ quan thuế quản lý chi nhánh thông báo về việc hạch toán kế toán và hoạt động kinh doanh của chi nhánh theo quy định.

3. Thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”), bảo hiểm bắt buộc, và quản lý lao động

- (i) *Áp dụng thuế suất thuế TNCN 20% đối với thu nhập nhận được sau khi đã quyết toán thuế và cá nhân đã rời Việt Nam*

Theo hướng dẫn tại công văn số 223/TCT-TNCN ngày 19/01/2016, trường hợp cá nhân người nước ngoài được chỉ trả thêm một số khoản thu nhập phát sinh cho thời gian làm việc tại Việt Nam (như tiền thưởng, tiền hỗ trợ vận chuyển hành lý v.v..) sau khi đã rời khỏi Việt Nam và đã thực hiện quyết toán thuế, thì cá nhân người nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú tại thời điểm nhận thu nhập. Do đó, mức thuế suất toàn phần 20% sẽ được áp dụng đối với phần thu nhập chi trả thêm. Tuy nhiên, công văn không đề cập rõ việc xác định nghĩa vụ thuế theo diện cá nhân không cư trú này có phụ thuộc vào thời điểm cá nhân nhận thu nhập bổ sung trong cùng năm cá nhân rời Việt Nam hay trong năm sau hay không.

- (ii) *Quy định nộp thuế đối với hộ cá nhân kinh doanh có doanh thu từ nhiều hoạt động kinh doanh dưới 100 triệu VNĐ/năm*

Theo hướng dẫn tại công văn số 267/TCT-TNCN ngày 20/01/2016, trường hợp hộ cá nhân kinh doanh theo hình thức hộ khoán tiến hành nhiều hoạt động kinh doanh với doanh thu của từng hoạt động dưới 100

triệu VNĐ/năm nhưng tổng doanh thu của các hoạt động lớn hơn 100 triệu VNĐ/năm thì hộ cá nhân kinh doanh này vẫn thuộc đối tượng nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo quy định.

- (iii) *Quy trình quản lý thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân*

Ngày 31/12/2015, Tổng Cục thuế đã ban hành quyết định số 2469/QĐ-TCT về quy trình quản lý thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân. Theo đó, các cá nhân, hộ gia đình có phát sinh thu nhập từ việc cho thuê tài sản (như cho thuê nhà, cho thuê máy móc thiết bị, xe ô tô v.v.), nếu đến mức chịu thuế từ 100 triệu VNĐ/năm trở lên thì phải đăng ký hợp đồng khai thuế để cơ quan thuế cấp mã số quản lý cho từng hợp đồng.

Trường hợp cá nhân có tài sản cho thuê ủy quyền hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng thuê để bên thuê tài sản hoặc tổ chức, cá nhân khác khai thuế và nộp thuế thay thì nghĩa vụ thuế vẫn được xác định cho cá nhân có tài sản cho thuê và thực hiện việc quản lý thuế theo quy định tại Quyết định 2469.

- (iv) *Miễn thuế TNCN đối với các cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam*

Theo quyết định số 07/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, cá nhân là người Việt Nam làm việc theo hợp đồng có thu nhập từ tiền lương, tiền công do cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam chỉ trả sẽ được miễn thuế TNCN.

Quyết định 07/2016/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2016.

- (v) *Miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.*

Theo quyết định số 06/2016/QĐ-TTg ngày 22/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, thu nhập từ việc trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài của các chuyên gia nước ngoài sẽ được miễn thuế TNCN, với một số điều kiện nêu trong Quyết định.

Quyết định 06/2016/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2016.

4. Phí, lệ phí khác

- (i) *Phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản*

Ngày 19/02/2016, Chính phủ đã ban hành nghị định số 12/2016/NĐ-CP quy định về mức phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Nghị định 12/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/05/2016 và thay thế Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 28/05/2011.

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG

Warrick Cleine
Chủ tịch & Tổng Giám đốc
Việt Nam và Campuchia
Tổng Giám đốc Điều hành - Bộ phận Thuế

Hà Nội

Đỗ Thị Thu Hà, Phó tổng Giám đốc
Hoàng Thùy Dương, Phó tổng Giám đốc
Lê Thị Kiều Nga, Thành viên Điều hành
Nguyễn Thu Hường, Thành viên Điều hành
Nguyễn Ngọc Thái, Giám đốc
Nguyễn Hải Hà, Giám đốc
Phạm Thị Quỳnh Ngọc, Giám đốc
Hồ Đặng Thanh Huyền, Giám đốc
Taninaka Yasuhisa, Phụ trách Khách hàng Nhật Bản

46/F, Tòa nhà Keangnam Landmark 72
Lô E6 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

T: +84 4 3946 1600
F: +84 4 3946 1601
E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Công Ái, Phó tổng Giám đốc
Ninh Văn Hiến, Thành viên Điều hành
Tạ Hồng Thái, Thành viên Điều hành
Hồ Thị Bích Hạnh, Thành viên Điều hành
Nguyễn Thanh Hòa, Giám đốc
Huỳnh Ngọc Nhân, Giám đốc
Thạch Tuấn Anh, Giám đốc
Nguyễn Thanh Tâm, Giám đốc
Joost van Vliet, Giám đốc
Terresa Yiu, Giám đốc
Trần Duy Bình, Giám đốc
Bùi Thị Thanh Ngọc, Giám đốc
Michal Jacob, Giám đốc
Watari Takashi, Phụ trách Khách hàng Nhật Bản

Lầu 10, Tòa nhà Sun Wah
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T: +84 8 3821 9266
F: +84 8 3821 9267
E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

kpmg.com.vn

Mọi thông tin ở đây đều là thông tin chung không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không có được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên viên.

© 2016 Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, một công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là một công ty thành viên trong mạng lưới các công ty KPMG độc lập, liên kết với Hiệp hội KPMG Quốc tế ("KPMG Quốc tế"), một tổ chức Thụy Sĩ. Tất cả các quyền được bảo hộ.